

Số: 719/QĐ-UBND

Mai Phụ, ngày 11 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giao dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 29/8/2025 của HĐND xã Mai Phụ về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách và danh mục, nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 5/9/2025 của UBND xã Mai Phụ về việc phân bổ, giao, điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và danh mục, nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025 sau khi sắp xếp bộ máy hành chính;  
Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho đơn vị: Trường Mầm non Thạch Châu, số tiền: 5.808.300.000 đồng (*Bằng chữ: Năm tỷ, tám trăm linh tám triệu, ba trăm nghìn đồng*). Cụ thể:

- Kinh phí đã thực hiện chi 6 tháng đầu năm 2025 (*bàn giao khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp*): 2.891.758.118 đồng;

- Dự toán còn lại 6 tháng cuối năm 2025: 2.916.541.882 đồng (*hạch toán mã chương 822, khoản 071*).

*(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách được giao, Trường Mầm non Thạch Châu chịu trách nhiệm quản lý sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí được giao; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND xã, Chủ tịch UBND xã và các cơ quan thanh tra, kiểm tra về các nội dung trong quá trình tổ chức thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế; Hiệu trưởng Trường Mầm non Thạch Châu và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ngành, Trung tâm PV HCC;
- KBNN Khu vực XII;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn An**

**Phụ lục: TỔNG HỢP GIAO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

**Đơn vị: Trường mầm non Thạch Châu**

**Mã QHNS: 1109357**

*(Kèm theo Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của UBND xã Mai Phú)*

*ĐVT: Đồng*

| <b>TT</b> | <b>Nội dung</b>                                                                                                                   | <b>Dự toán năm 2025</b> | <b>Kinh phí thực hiện 6 tháng đầu năm 2025</b> | <b>Dự toán còn lại</b> | <b>Mã nguồn</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------------------------------------------|------------------------|-----------------|----------------|
|           | <b>TỔNG</b>                                                                                                                       | <b>5.808.300.000</b>    | <b>2.891.758.118</b>                           | <b>2.916.541.882</b>   |                 |                |
| -         | Chi tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp (bao gồm kinh phí nâng lương định kỳ, thâm niên nghề, thiếu biên chế, chuyển đi, đến) | 4.758.000.000           | 2.387.326.000                                  | 2.370.674.000          | 13              |                |
| -         | Chi hoạt động thường xuyên                                                                                                        | 638.000.000             | 301.147.118                                    | 336.852.882            | 13              |                |
| -         | Quỹ tiền thưởng Nghị định số 73/2024/NĐ-CP                                                                                        | 258.000.000             | 146.985.000                                    | 111.015.000            | 18              |                |
| -         | Chính sách phát triển giáo dục mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/09/2020 của Chính phủ                             | 25.800.000              | 4.800.000                                      | 21.000.000             | 12              |                |
| -         | Hỗ trợ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ                   | 115.500.000             | 38.500.000                                     | 77.000.000             | 12              |                |
| -         | Kinh phí tập huấn, nâng cấp phần mềm                                                                                              | 13.000.000              | 13.000.000                                     | 0                      | 12              |                |

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

